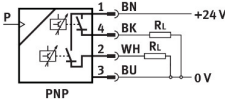


Cảm biến áp suất SDE3-V1M-B-HQ4-2P-M8

Số bộ phận: 568667

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Kích thước đo	Áp suất tương đối 1x/áp suất chênh lệch 1x
Phương pháp đo lường	Cảm biến áp suất Piezoresistive với màn hình hiển thị
Dải đo áp suất Giá trị ban đầu	0 MPA 0 bar
Giá trị ban đầu dải đo áp suất	0 psi
Dải đo áp suất Giá trị cuối	-0.1 MPA -1 bar
Dải đo áp suất giá trị cuối	-14.5 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Nhiệt độ trung bình	0 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
Độ chính xác theo ±% FS	2 %FS
Đầu ra chuyển mạch	2xPNP
Chức năng chuyển mạch	Có thể lập trình tự do
Chức năng phần tử chuyển mạch	có thể hoán đổi
Giá trị chuyển đổi tải lập	0.3 %
Dòng điện đầu ra tối đa	100 mA
Chống chịu ngắn mạch	theo chu kỳ
Dải điện áp hoạt động DC	15 V...30 V
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	4
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít

Đặc tính	Giá trị
Kiểu gắn	với lỗ xuyên với ray DIN
Vị trí lắp đặt	bất kì
Cổng nối khí nén	QS-4
trọng lượng sản phẩm	37 g
Vật liệu vỏ	PA gia cố PC
Kiểu hiển thị	LCD phát sáng
Hiển thị trạng thái chuyển mạch	LCD màu vàng
Các tùy chọn cài đặt	Teach-In
Chống can thiệp	Mã PIN
Khoảng cài đặt giá trị ngưỡng	0 %...100 %
Khoảng cài đặt độ trễ	0 %...90 %
Mức độ bảo vệ	IP65
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1